

MORSE – SEMAPHORE

Trong thời đại bùng nổ thông tin, khoa học hiện đại rất phát triển, các phương tiện truyền thông ngày càng tinh vi, các vô tuyến điện, telex, fax, vi tính... làm cho nhiều người nghĩ rằng Morse và Semaphone đã lỗi thời.

Không phải vậy, mà ngược lại việc luyện tập truyền tin bằng Morse và Semaphone vẫn cần thiết, vẫn tồn tại. Bởi lẽ, không phải lúc nào chúng ta cũng có phương tiện liên lạc hiện đại trong tay, lúc đó việc truyền tin bằng tín hiệu sẽ có giá trị biết bao.

Morse và Semaphore là một loại thông tin đặc biệt, hình thức đa dạng, tín hiệu được quy ước với nhau giữa người truyền và người nhận. Trong hoạt động dã ngoại của chúng ta Morse và Semaphore được dùng trong quá trình truyền thông tin di chuyển trò chơi lớn. Ngoài xã hội hình thức thông tin của Morse và Semaphore được sử dụng trong ngành đường sắt, đường thủy, bưu điện đến cả lĩnh vực quốc phòng, cứu nạn...

Ngoài giá trị thực tiễn của nó, truyền tin Morse và Semaphore còn giúp chúng ta rèn luyện về kỹ năng quan sát, tập trung ý chí, tính suy luận, kiên nhẫn, tinh mắt, thính tai, phản xạ nhanh.

Để truyền tin tốt được Morse và Semaphore chúng ta cần tuân thủ theo một số nguyên tắc cơ bản sau:

I/ MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CƠ BẢN KHI SỬ DỤNG THÔNG TIN:

1.- Bảng chữ cái quốc tế theo thứ tự:

A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P	Q	R	S	T	U	V	W	X	Y	Z
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26

2.- Các mẫu tự tiếng Việt được ghép từ mẫu tự quốc tế:

AA = Â

00 = Ô

EE = Ê

DD = Đ

AW = Ă

OW = Ơ

UW = Ư

UOW = ƯƠ

(Dẫn chứng phân tích trường hợp ƯƠ, UƠ, UƠU...)

3.- Nguyên tắc sử dụng dấu thanh:

S = /, F = \ R = ? X = ~ J = ●

Các dấu thanh luôn được viết ở cuối mỗi chữ (từ).

* ví dụ: “TRƯỜNG ĐOÀN LÝ TỰ TRỌNG”

Được viết: “TRUOWNGF DDOANF LYS TUWJ TRONGJ”

II/ CÁCH NHẬN VÀ GIẢI MORSE:

1/ Nguồn gốc Morse:

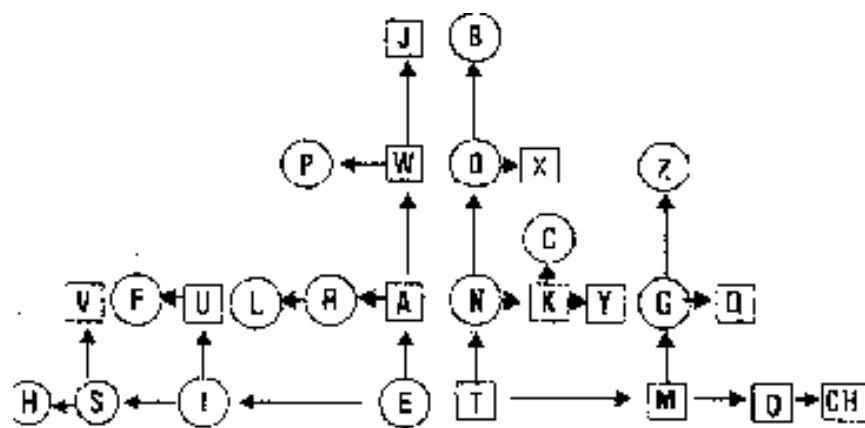
Từ thời xa xưa, con người đã tìm cách truyền tải thông tin khi họ không trông thấy nhau bằng nhiều hình thức, như: gõ mõ, đánh trống, đốt lửa...

Khi con người khám phá ra điện và họ nghĩ rằng có thể dùng điện để gửi thông tin dọc theo dây kim loại xa hàng trăm dặm, qua rừng núi, sông ngòi, thậm chí qua cả đại dương mênh mông và điều đó đã trở thành sự thật. Vào năm 1832, một nhà họa sĩ và là nhà vật lý học người Mỹ tên Samule Simply Brese Morse đã thử nghiệm thành công kỹ thuật điện báo, đến năm 1837, phát minh dạng truyền tin bằng bộ biệt mã về chấm (●) gạch (-) theo vần Alphabet đã được phổ biến. Khi mở, ngắt dòng điện sẽ gây nên những tín hiệu (tích – te) nếu ghép các tín hiệu này với nhau chúng ta sẽ được một bản tin hoàn chỉnh.

Vần Morse là những chữ và số được thay thế bằng những tín hiệu chấm (- = tích) và gạch (- = te). Nó được sử dụng bằng nhiều phương pháp và hình thức khác nhau, như: âm thanh, ánh sáng, khói... nhưng vẫn theo qui ước quốc tế nhất định.

Thông thường tiêu chuẩn và tốc độ truyền Morse phải được 15 chữ trong 1 phút.

2/ Thập Morse:



TÍCH TE

Khởi đầu bằng tích (●) Khởi đầu bằng te (-)

3/ Để dễ học và nhớ lâu, chúng ta có thể chia chương trình học ra làm 4 giai đoạn:

* **Giai đoạn 1:** Học 8 chữ đối xứng

E ●	T -
I ● ●	M - -
S ● ● ●	O - - -
H ● ● ● ●	CH - - - -

* **Giai đoạn 2 :** Học 8 chữ đảo ngược

A ● -	N - ●
U ● ● -	D - ● ●
V ● ● ● -	B - ● ● ●
W ● - -	G - - ●

* **Giai đoạn 3 :** Học 8 chữ tương phản.

F ● ● - ●	L ● - ● ●
Y - ● - -	Q - - ● -
K - ● -	R ● - ●
P ● - - ●	X - ● ● -

* **Giai đoạn 4** : Học 3 chữ còn lại.

C - • - • , J • - - - , Z - - • •

* **Tín hiệu số** :

1 • - - - -

6 - • • • •

2 • • - - - -

7 - - • • •

3 • • • - - -

8 - - - • •

4 • • • • -

9 - - - - •

5 • • • • •

0 - - - - -

4/ Những điều cần biết trong truyền tin Morse:

- Bắt đầu phát tin: NW = - • , • - -

- Hết bản tin: AR = • - , • - •

- Xóa chữ: 8E (4I, 2H...) = • • • • • • • •

- Báo động cấp cứu: SOS = • • • , - - - , • • •

* **Lưu ý:**

- Tránh nhận theo kiểu chấm (.) gạch (-) rồi sau đó mới ráp lại thành mẫu tự, vì cách nhận này vừa mất gấp đôi thời gian và khó chính xác.

- Khi nhận để dễ và nhanh nên căn cứ vào tháp Morse mà nhận từng mẫu tự, không nên nhận tích, te vừa chậm, vừa dễ mất chữ

III.- CÁCH SỬ DỤNG SEMAPHORE:

1.- Cách nhận biết Semaphore:

- Kích thước cờ: Cờ Semaphore được quy định là một hình vuông có cạnh 40cm, do 2 tam giác vuông cân mang 2 màu: Sáng và tối ghép lại với nhau tạo thành cờ Semaphore. Cán cờ phần nhô ra khỏi lá cờ dài khoảng từ 10 – 15 cm.

- Tín hiệu các mẫu tự Semaphore được quy định bởi hai tay, phối hợp cầm cờ và phát cờ đúng theo các góc độ mà quốc tế qui định như: 45^0 , 90^0 , 135^0 , 180^0 ,...

Chú ý: Khi phát cờ cánh tay và cán cờ phải luôn luôn là một đường thẳng.

2.- Những vấn đề cần lưu ý trong truyền tin Semaphore:

a) Tư thế của người phát tin:

- Tư thế ban đầu:

Tư thế đứng nghiêm hai tay bắt chéo cờ buông thẳng trước thân người.

- Bắt đầu phát tin: (quá trình báo hiệu chuẩn bị nhận tin):

Hai tay cầm cờ dang ngang vai, đánh cờ lượn vòng số 8, sau đó trở về lại tư thế ban đầu để phát tin.

- Quá trình phát tin: Phát chuẩn, đúng góc độ từng mẫu tự. Một bản tin có thể được phát 3 lần tiến hành từ chậm đến nhanh.

- Hết bản tin: Hai tay cờ trở về tư thế ban đầu, đồng thời giữ nguyên tư thế này đưa cờ thẳng lên cao và hạ xuống nhiều lần.

➔ Lưu ý: người phát tin cần chọn cho mình một vị trí đứng thích hợp để số người nhận tin đều được quan sát rõ (thường là phải đứng trên cao, tránh hướng ánh sáng của mặt trời chói vào mắt người nhận).

b) Một số tín hiệu đặc biệt:

- Phát cờ đối với chữ L = xóa 1 kí tự

- Phát cờ đối với chữ T = báo đánh số

- Cách đánh số từ 1, 2, 3..., 0 sẽ được qui định theo thứ tự từ A, B, C..., J. Nghĩa là chữ A sẽ tương xứng với 1, B với 2, C với 3, ... J với 0.

IV. CÁCH HỌC SEMAPHORE:

Để dễ hiểu và nhớ tín hiệu Semaphore một cách sâu sắc, chúng ta có thể chia ra làm 3 cách học như sau

1.- Cách học 1: Học theo bảng chữ cái Alphabet:

Đây là cách học theo thứ tự bảng chữ cái A, B, C...

2.- Cách học 2: Học theo các vòng phối hợp:

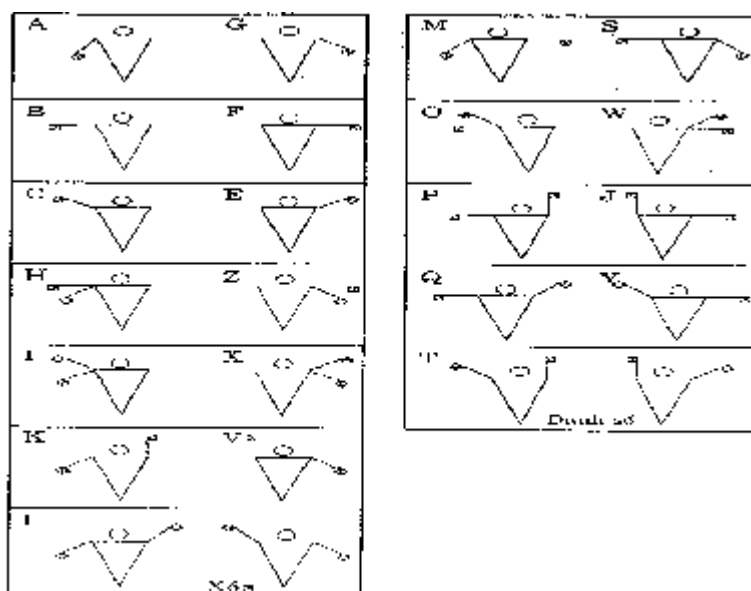
Cách học này các mẫu tự được chia ra làm 6 vòng dựa theo sự phối hợp liên tục của các động tác phát cờ. Riêng vòng 1 có động tác phát cờ bằng 1 cánh tay, 5 vòng còn lại

động tác phát cờ được quy định bằng cách phối hợp cả 2 tay. Trong đó có một tay được sử dụng làm cánh tay trụ, tay còn lại sẽ di chuyển bắt đầu lần lượt từ góc độ gần nhất sau cánh tay trụ trở đi.

Tay trụ từ vòng này chuyển sang vòng khác theo thứ tự sẽ được di chuyển cách nhau một góc 45^0 . Nghĩa là điểm xuất phát của cánh tay trụ sẽ được bắt đầu từ A chuyển sang B chuyển sang C...

3.- Cách học 3: Học theo chữ đối:

Học cách này cần nắm vững từng cặp mẫu tự có động tác phát cờ đối nhau. Do đó, cần phải phân biệt kỹ động tác bên phải và bên trái để tránh nhầm lẫn các mẫu tự.



Sở dĩ trong cách học này thiếu các mẫu tự như D, N, R, U vì các mẫu tự này động tác phát cờ của từng mẫu tự mang tính cân đối.

MẬT THƯ

I/- KHÁI NIỆM MẬT THƯ:

Mật thư là một dạng thông tin đặc biệt được quy ước dưới dạng ký hiệu. Đối với mật thư, người truyền tin và nhận tin phải được quy ước trước cách giải và theo một quy tắc nhất định. Trong hoạt động kỹ năng trại dã ngoại, mật thư thường dùng trong trò chơi lớn, trò chơi đêm ...

Mật thư giúp cho chúng ta rèn luyện tính suy luận, phán đoán, tính kiên nhẫn, cách tập trung ý chí, phản xạ tốt, có trí nhớ lâu ...

II/- MỘT SỐ QUY ĐỊNH CẦN BIẾT KHI SOẠN VÀ GIẢI MẬT THƯ:

(Xem phần I về quy định sử dụng thông tin trong bài Morse)

III/- CÁCH SOẠN VÀ GIẢI MẬT THƯ:

Muốn soạn và giải một loại mật thư chúng ta phải nắm kỹ các quy định về quốc ngữ điện tín, về dấu thanh, dấu mũ ... Đồng thời phải hiểu và thuộc các quy định trong khi soạn và giải mật thư.

Mỗi chủng loại mật thư đều có 3 phần như sau:

1/- *Bản văn gốc:*

Đây là nội dung thông tin chính của bản tin, cần phải soạn ra trước với nội dung ngắn gọn, đủ nghĩa để chuyển sang mật mã cho chính xác.

2/- *Chìa khóa:*

Là phương tiện dùng để giải mã, tìm ra nội dung của bản văn gốc, nên khi đặt chìa khóa cần phải mang tính chuẩn xác, rõ ràng, hợp lý đúng như những gì đã quy ước.

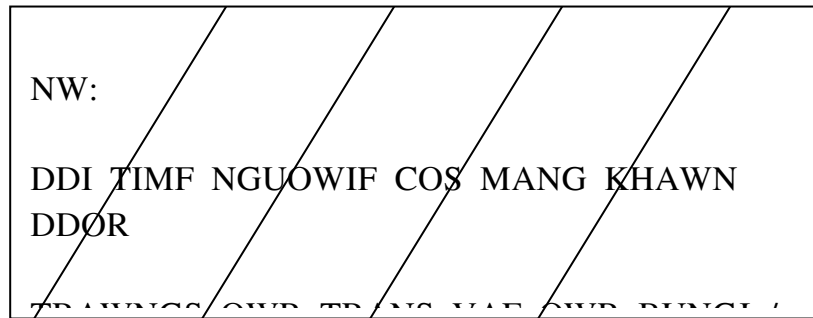
3/- *Bản mật mã:*

Là một bản tin được mã hóa từ nội dung của bản văn gốc để chuyển cho người nhận dưới dạng ký hiệu mật mã.

IV/- GIỚI THIỆU MỘT SỐ LOẠI MẬT THƯ THÔNG DỤNG:

1/- Mật thư xé rác: loại mật thư này rất đơn giản, dễ sử dụng, chỉ cần viết lên tờ giấy sau đó cắt rời ra từng mảnh giao cho người nhận ráp lại.

TD:



(Đi tìm người có mang khăn đỏ trắng ở trán và ở bụng)

**** Lưu ý:** khi viết mật thư xé ráp phải viết theo dạng quốc ngữ điện tín).

2/- Mật thư đọc ngược: loại mật thư này cũng rất đơn giản, rất dễ sử dụng. Có rất nhiều dạng để viết ngược.

*** Dạng A:** đọc từ bên phải qua

TD:

Chìa khóa: được ngọc (nghĩa là đọc ngược)

NW:

GNOODDSGNWOUHFEEVIDD/AR

(giải: đi về hướng đông)

*** Dạng B:** đọc từ dưới lên

TD:

Chìa khóa: được ngọc (nghĩa là đọc ngược)

NW:

G	D	N	H	V
N	D	W	F	I
O	S	O	E	D
O	G	U	E	D/AR

(giải: đi về hướng đông)

* Dạng C: đọc từ bên phải qua

TD:

Chìa khóa: được ngọc (nghĩa là đọc ngược)

NW:

Đông hướng về đi/AR

(giải: đi về hướng đông)

Tất cả khóa của dạng mật thư này có thể gọi là “được ngọc”.

3/- Mật thư chuồng: loại mật thư này mẫu tự được thay thế bằng những khung chuồng. Mật thư chuồng có rất nhiều dạng khung khác nhau. Chúng ta thường bắt gặp dạng chuồng bò, chuồng bồ câu ...

TD: dạng chuồng bò

AB	CD	EF
GH	IJ	KL
MN	OP	QR

ST
WX
YZ
UV

NW:

|| | | □ / ^ | | | /
— — — — —

└ ^ ┘ > └ ┘ V /
— — —

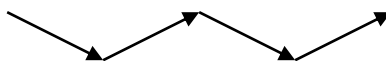
└ | ┘ /
— AR

(giải: đi về hướng nam)

Khi dấu chấm nằm ở phía nào của khung chuồng thì mẫu tự nằm ở phía đó. Mỗi khung chuồng đều có 2 mẫu tự, dấu chấm là dấu xác định cho ta biết đó là mẫu tự nào.

4/- Mật thư lượn sóng: đây là loại mật thư được quy định chữ lấy, chữ bỏ đi theo ký hiệu lượn sóng. Muốn soạn lại mật thư này người soạn phải soạn trước nội dung, cách soạn cũng rất đơn giản các mẫu tự của nội dung cùng lúc được đặt trên 2 hàng song song.

TD:



Chìa khóa:

NW:

D K I N E S F A U M W L G P N W M

Q D A V F E D H J O T N R S F A B /AR

(giải: đi về hướng nam)

5/- Mật thư tọa độ: đây là loại mật thư viết ra bằng ký hiệu “tung – hoành”. Hai trục

này xác định cho ta biết những mẫu tự nằm ở vị trí nào. Khi soạn phải vẽ bảng ký hiệu ra trước, sau đó mới thực hiện nội dung mật thư. Đây là loại mật thư tương đối khó, phải chú ý kỹ đến khóa giải loại mật thư này, cách xác định đi từ trục tung rồi mới nối vuông góc với trục hoành ở đó là mẫu tự của nội dung mật thư (số trục tung đặt trước, số trục hoành đặt sau).

TD: lập bảng mẫu tự của mật thư tọa độ

	1	2	3	4	5
1	A	B	C	D	E
2	F	G	H	I	J
3	K	L	M	N	O
4	P	Q	R	S	T
5	U	V	W	X	Y

(D: được viết là 14)

Chìa khóa:

NW: 14, 14, 24/ 52, 15, 15, 21/ 23, 51, 35, 53, 34, 22, 44/

14, 14, 35, 35, 34, 22/ AR

(giải: đi về hướng đông)

Như vậy, chúng ta thấy thí dụ rồi rất dễ hiểu. Số 14: trục tung là 1, trục hoành là 4. Như vậy kết quả của số 14 là mẫu tự D, các số còn lại được viết tương tự theo quy định đó.

6/- Mật thư số thay chữ:

Đây là một loại mật thư rất khó mà cũng rất dễ. Khó hay dễ do người soạn đặt khóa giải, vì khóa giải đặt không hợp lý hoặc quá phức tạp thì rất khó giải, có khi người nhận không giải được. Như vậy muốn giải một mật thư dưới dạng này phải lập ra bảng mẫu tự có những con số thứ tự được kèm theo bảng mẫu tự đó. Vậy khi soạn thảo mật thư này lấy những con số tương ứng với những mẫu tự trong nội dung mật thư mà mình cần soạn. Khi soạn xong nội dung ta phải cho một khóa giải hợp lý để người nhận suy nghĩ tìm ra ý nghĩa của chìa khóa để giải bảng mật mã tìm ra nội dung.

TD: bảng tương ứng những mẫu tự:

A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
M	N	O	P	Q	R	S	T	U	V	W	X
13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Y	Z										
25	26										

Chìa khóa: A = 1, Z = 26

NW:

8, 1, 25, 24/ 20, 9, 13, 6/ 4, 4, 5, 5, 14, 19/ 20, 18, 21, 15, 23, 14, 7, 6/ 4, 4, 15,
1, 14, 6/ AR

(giải: hãy tìm đến Trường Đoàn)

Chúng ta hãy so sánh bảng mật mã với bảng mẫu tự trên, chúng ta sẽ thấy những con số tương ứng với nội dung đã giải ra.

Sau đây xin mời các bạn hãy giải mật thư số thay chữ dưới đây:

Chìa khóa: Nước Việt Nam là 1 (tức S = 1)

NW:

11, 16, 3, 11, 1/ 10, 9, 22, 18/ 2, 16, 9, 22, 16, 14/ 11, 23, 23, 22, 15/ AR

(bảng văn gốc: “Chúc bạn thành công”)

DẤU ĐƯỜNG

1/ Dấu đường:

Là ký hiệu, hình vẽ hoặc một ký hiệu thông tin trên đường đi.

2/ Vai trò ý nghĩa:

- Cùng với Morse, Sémaphore, mật thư thì dấu đường là phương tiện góp phần xây dựng, tổ chức hoạt động “Trò chơi lớn” ở các cuộc trại, nó làm tăng sự hấp dẫn, dí dỏm, vui tươi.

- Dấu đường giúp người tham gia trò chơi phát triển trí nhớ, óc quan sát, tư duy nhận xét phân tích.

3/ Hướng dẫn sử dụng:

a) Cách đặt dấu:

- Dấu đường gợi ý cho người chơi đi đúng hướng, đến đúng nơi qui định vì vậy người đặt dấu phải thực hiện tốt một số yêu cầu:
- Có sự chuẩn bị trước khi đặt dấu: nên tính toán trên sơ đồ trước và chuẩn bị vật dụng.
- Dấu đường được vẽ bằng phấn, than, gạch, ... hoặc xếp bằng nhánh cây, sỏi, đá, ... Nếu có thể, chúng ta vẽ lên giấy bìa cứng, sau khi chơi, thu lại để dùng lần khác.
- Dấu đường đặt bên phải lối đi, trên những vật cố định, ngang tầm mắt hoặc trên mặt đường, nơi dễ nhìn thấy.
- Không để mất dấu và dấu phải được vẽ đúng.
- Nên có ký hiệu riêng cho đơn vị mình khi đặt dấu đường.
- Khoảng cách giữa 2 dấu đường không được quá 50m
- Kích thước của dấu đường:

+ Dài nhất : 30cm

+ Rộng nhất : 10cm

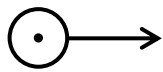
b) Cách nhận dấu:

- Tìm dấu trên đường đi, bên phía tay phải và từ mặt đất lên tầm cao ngang mắt.
- Ghi nhận lại tất cả dấu nhận được theo thứ tự và làm theo tính chất biểu thị thông tin của dấu đó.

c) Giới thiệu một số dấu đường thông dụng

DẤU ĐƯỜNG BẰNG KÝ HIỆU VIẾT TAY CƠ BẢN

(Đúng tiêu chuẩn theo quy ước quốc tế)



Bắt đầu đi

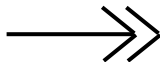


Theo lối suối



Theo hướng này

Theo lối sông



Đi nhanh lên



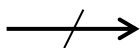
Nước uống được



Chạy nhanh lên



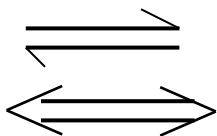
Nước không uống được



Đi chậm lại



Mật thư hướng này



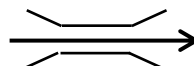
Quay trở lại

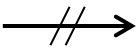
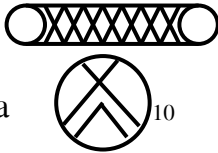
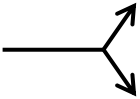
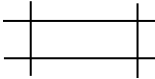
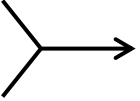
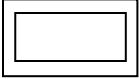
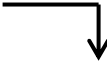


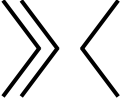
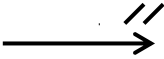
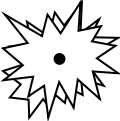
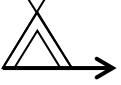






Nguy hiểm



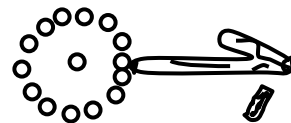
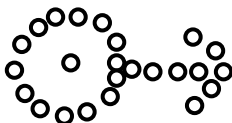
Đường cấm

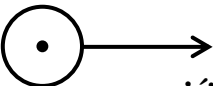


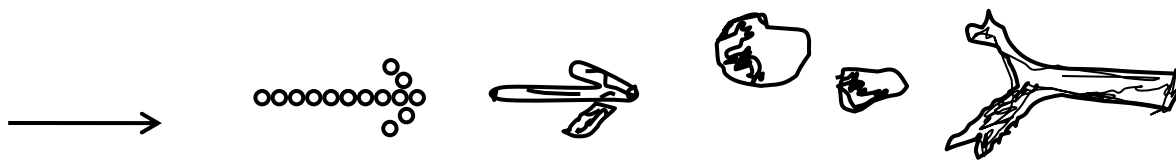
	Chướng ngại phải vượt qua		Làm căng Về trại lúc 10 giờ
	Chia làm 2 nhóm		Đi theo dấu chân
	2 nhóm nhập lại		Đội ở đây
	Rẽ phải		Bình an (an toàn)
	Rẽ trái		Có kẻ nghịch (cố địch)
	Theo lối tắt		Có thú dữ
	Có trại gần đây		Vượt suối
	Cắm trại được		
	Không cắm trại được		Đã đến nơi – Hết dấu

DẤU ĐƯỜNG THIÊN NHIÊN

BẮT ĐẦU ĐI




ĐI THEO HƯỚNG NÀY



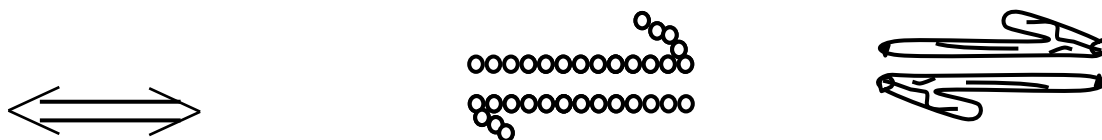
RỄ PHẢI



RỄ TRÁI



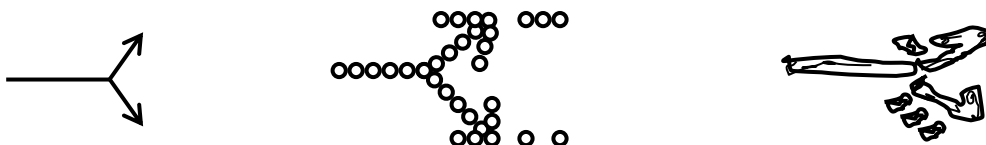
QUAY TRỞ LẠI



ĐI CHẬM LẠI



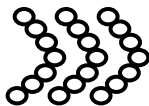
TÁCH RA LÀM ĐÔI



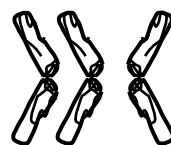
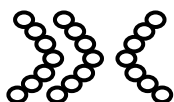
ĐƯỜNG CẮM



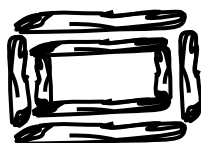
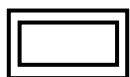
BÌNH AN



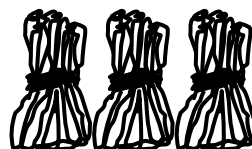
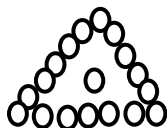
CÓ KẼ NGHỊCH



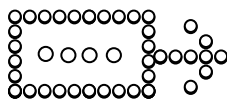
ĐỢI Ở ĐÂY



NGUY HIỂM



MẬT THƯ CÁCH 4M

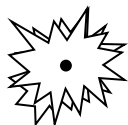


4m

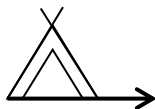
CẤP CỨU



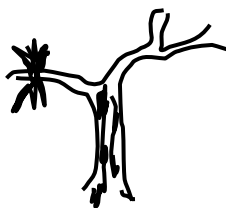
CÓ THÚ DŨ



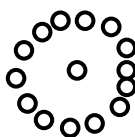
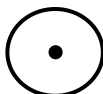
CÓ TRẠI



CHÚ Ý



ĐÃ ĐẾN NƠI



Dấu đường thiên nhiên được qui định theo sự thỏa thuận của 2 người truyền tín hiệu cho nhau. Mỗi nơi qui định mỗi khác, chưa có sự thống nhất trên toàn thế giới.

Trong lịch sử Việt Nam, có kể lại câu chuyện có thật về Mỹ Châu và Trọng Thủy, họ đã dùng lông ngỗng để làm dấu đường tìm thấy nhau.

Ở một trình độ nào đó, người đi trước chỉ cần; treo một mảnh vải nhỏ, bẻ gãy 1 cành cây con, xếp đứng 1 cục đá, hoặc cắm 1 que củi xuống đất ... là người đi sau có thể hiểu được người đi trước muốn nói gì.

Đừng hiểu về dấu đường 1 cách cứng ngắt theo khuôn mẫu cố định nào đó. Nếu chỉ có 2 người với nhau ở trong rừng, để tránh sự phát hiện của địch, ta lại càng phải dùng những ám hiệu riêng mà chỉ có 2 người bí mật biết với nhau. Như thế mới thực sự đảm bảo an toàn cho cả 2.

Trong trò chơi lớn dành cho trẻ em, chúng ta nên thường sử dụng những dấu đường viết bằng ký hiệu đã được các đội nhóm sinh hoạt trên toàn thế giới thống nhất (ở phần mục 1).

TỔ CHỨC TRẠI

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU TỔ CHỨC TRẠI

1. Mục đích :

- Theo nhu cầu của đối tượng, tạo điều kiện cho đối tượng gần gũi với thiên nhiên rèn luyện cuộc sống tự lập, ý thức tổ chức kỉ luật.
- Thể hiện công tác giáo dục : tình cảm, đạo đức, kiến thức... thông qua các hoạt động trong trại.

2. Yêu cầu :

- Xuất phát từ nhu cầu của đối tượng, gia đình, nhà trường và xã hội.
- Kế hoạch tổ chức trại được hình thành từ đầu năm trong kế hoạch hoạt động của đội. (chủ động kinh phí, kích thích thi đua tranh thủ sự đồng tình.)

II. CÁC HÌNH THỨC TRẠI

1. Dựa theo tính chất : theo

- Thời gia : trại ngắn ngày, dài ngày.
- Không gia : trại xa, trại gần.
- Số lượng: trại Liên đội – Chi đội – trại Đoàn (lấy nhân sự làm cơ sở phân chia công tác tổ chức)

2. Dựa vào mục đích : trại du khảo, trại hè, trại truyền thống, trại huấn luyện, trại họp bạn...

III. CÁC NỘI DUNG TRẠI

1) Thành lập BTC và BQT : tùy theo quy mô.

a. Ban tổ chức:

- Đề ra mục đích, yêu cầu của cuộc trại, dự kiến số lượng.

- Thiết kế chương trình trại.
- Điều hành, theo dõi suốt quá trình đến kết thúc.
- Thành phần BTC tùy theo đầu việc, có thể gồm:
 - Trưởng ban (phụ trách chung)
 - Phó ban : từ 1 đến 2 người.
 - ◆ Hậu cần : thiết kế chăm lo ăn uống, ngủ, nghỉ, vật dụng trại, cá nhân....
 - ◆ Hoạt động : tổ chức thiết kế hoạt động.

b. Ban quản trại :

- Điều hành hoạt động trại.
- Hướng dẫn các trại sinh, các thành viên tham dự : rèn luyện, học tập theo yêu cầu, mục đích đợt trại đó.
- Xử lý tình huống xảy ra trong quá trình trại đó.
- Thành phần:
 - Trại trưởng: điều phối chung, có trách nhiệm cao nhất trong điều hành
 - Trại phó: từ 1 đến 2 người
 - ◆ Hoạt động : tổ chức hoạt động
 - ◆ Thi đua – kỉ luật : theo dõi nề nếp trong trại.

Các uỷ viên : phụ trách theo từng công việc cụ thể. (thể dục thể thao – văn thể mỹ – lửa trại – y tế...)

2. Xác định mục đích yêu cầu của trại :

- Chi phối việc thiết kế nội dung
- Trại: giao lưu – mở rộng kiến thức – rèn luyện nhân cách.

3. Nội dung và loại hình hoạt động ở trại:

- Thi đua thực hành kỷ luật trại.

- Trò chơi vận động dân gian.
- Trò chơi lớn.
- Lửa trại.
- Khai mạc trại – Bế mạc trại.
- Chương trình phát thanh – Báo trại.
- Chương trình không báo trước.

4. Tiến hành các thủ tục - tài chính – phương tiện:

- Xin phép – thông báo và thể hiện cách .
- Chi phí cá nhân. } Tổng chi phí + công tác vận động, tài trợ
- Chi phí BTC.
- Hoạt động tự rèn luyện vì vậy khuyến khích đi xe đạp.

5. Công việc tiền trạm: để điều chỉnh nội dung nếu không thích hợp.

Định thời gian, tiến độ hoàn thành. Cần lưu ý sau:

- Môi trường, phong cảnh thiên nhiên.
- Phù hợp với nhu cầu hoạt động và tất cả nhu cầu trại sinh.

6. Biên chế: nhóm – tổ – Đội – Đoàn:

- Theo nhóm tâm lý - nhóm rèn luyện.
- Năng lực trình độ của trại sinh – sức khỏe giới tính.

7. Sinh hoạt nội quy:

- Rèn luyện nhân cách.
- Ngăn gọn dễ nhớ.
- Thể hiện được đặc tính của toàn trại.

8. Chuẩn bị vật dụng:

a) Trại sinh: vật dụng đời sống, vật dụng học tập rèn luyện, lương thực, chuẩn bị tâm

b) Ban quản trại:

- Theo nhu cầu hoạt động và vật dụng chung cho toàn trại, bộ phận y tế.
- Kinh phí trại và kinh phí dự phòng.
- Chương trình trại.
- Các phương tiện cho thủ công trại.

c) Nhóm:

- Các vật dụng hậu cần
- Các phương tiện khác : y tế, hành quân, lều trại...

IV. THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH TRẠI:

- Hiểu và nắm rõ mục đích và yêu cầu để xây dựng kế hoạch chương trình trại.

1. Mục đích – yêu cầu

2. Thời gian: dài, ngắn.

3. Địa điểm (đất trại)

4. Tên trại – trại ca – huy hiệu trại – khẩu hiệu trại.

a. Tên trại:

- Bám sát mục đích đợt trại (có ý nghĩa)
- Ngôn ngữ đẹp, thâm thúy, sâu sắc.
- Ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu.

* Lưu ý: tên trại phải được nhắc nhiều lần trong trại nhất là khai mạc và bế mạc.

b. Trại ca:

- Lời nhạc phải phù hợp với đợt trại.
- Giai điệu hay, sôi nổi quyết tâm.

- Có thể lấy sẵn có, nên sáng tác.

c. Huy hiệu trại :

- Hình vẽ, trang trí, đường nét thể hiện được nội dung tinh thần của đợt trại đó.
- Đẹp gây ấn tượng, gây chú ý.
- Không quá cầu kỳ, phức tạp.

d. Khẩu hiệu trại: là phương châm của trại, thường được sáng tác như một băng rôn.

f. Nội quy:

- Ban tổ chức – Ban quản trại
- Chương trình trại. (phần khung, cố định, khóa)
- Phân công – phân nhiệm
- Tiến độ thực hiện – Biện pháp thực hiện.

5. Các bước tiến hành:

- Chuẩn bị lên đường và đến đất trại
- Căn dặn : kiểm tra vật dụng – tổ chức chơi (trên xe)
- Đến nơi : chuyển vật dụng – chia đất trại – dựng trại.
- Công việc tại trại : hoạt động – tìm hiểu – thăm viếng – giao lưu – rèn luyện – giáo dục ...

- Hoạt động diễn ra trong trại :

✱ KHAI MẠC TRẠI

- Nghiêm túc, trang trọng.
- Lời tuyên bố khai mạc của trại trưởng và sau đó là một loạt hoạt động diễn ra. Gợi ý chương trình.
- Tuyên bố lý do – Giới thiệu đại biểu (nếu có).
- Nghi lễ chào cờ khai mạc.

- Giới thiệu Ban quản trại (thông qua : thi đua, hậu cần, chương trình trại)

✱ TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

Tạo không khí sôi nổi, rèn luyện cơ thể giúp trại sinh dễ giao lưu, làm quen, thi đua nên vừa sức.

✱ TRÒ CHƠI LỚN

- Rèn luyện thông qua thử thách : kỹ năng, thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, khéo tay.
- Cần chuẩn bị chu đáo, tỉ mỉ về thời gian, không gian, vật dụng, số lượng, đối tượng.

✱ HOẠT ĐỘNG LỬA TRẠI

- Rất quan trọng không thể thiếu qua đêm. Vì vậy ta cần tạo sự mới lạ, hấp dẫn và tạo sự cân bằng và cũng là nơi lưu lại kỷ niệm, tâm sự, hoài bão, khát vọng cho tương lai
- Một chương trình gồm 3 phần : khai lửa, chương trình lửa, tàn lửa.

✱ CHƯƠNG TRÌNH NHẬT BÁO – NHẬT KÝ TRẠI

- Cung cấp thông tin, thể hiện sức sáng tạo khả năng toàn trại. Qua đó nâng lên sự hiểu biết về kiến thức hội họa, văn chương.

+ Chuẩn bị ra về

- Dọn dẹp :

- BQT kiểm tra – Bế mạc
- Thiết kế các hoạt động khen thưởng thi đua.
- Trại trưởng tuyên bố bế mạc.

- Hạ trại.

+ Công việc sau trại:

- Xử lý các vật dụng trại.
- Kiểm tra sắp xếp vật dụng.
- Quyết toán tài chính.

- Hộp BTC – BQT rút kinh nghiệm.

6. Các vấn đề có liên quan:

+ Cổng trại: bảng tên trại, tre... dây căng cổng, dây cột gút trên cổng trại, cọc đóng, tránh đóng đinh, kim...

+ Lều:

- Hình thức: mỗi dây căng cho một cọc, lều thẳng không có nếp nhăn.

- Hướng lều:

Cửa về trung tâm, hướng về cảnh đẹp (mùa lạnh hướng về đông, mùa hè hướng về bắc hoặc đông nam).

Đón gió nhẹ, cản gió mạnh.

Đón nắng sớm, tránh nắng gắt.

Mặt đất đào rãnh, tránh ổ kiến.

- Dựng lều: muốn nhanh làm nhiều lần.

+ Bếp lửa:

- Củi nhiều than, ít khói.

- Cách nhóm lửa: tránh gió mạnh.

- Bếp: tùy thuộc vào loại đất (bếp nổi, bếp chìm). Nếu 2, 3 ngày trại trở lên : bàn ăn, hố đựng rác, đồ đựng nước.

+ Đất trại:

- Loại đất

- Phương hướng – Sở hữu

- Khoảng cách: bệnh viện – nước – điện – chợ – giao thông đường xá – các điểm có thể tham quan: di tích, thắng cảnh.

+ Vệ sinh ở trại:

• Vệ sinh cá nhân :

- Thân thể sạch.
- Không đi nắng dầm mưa, không bận quần áo ẩm.
- Không ăn quá no, uống nhiều nước lúc đi đường.
- Vệ sinh trong bếp :
 - Sử dụng sạch sẽ, vệ sinh.
 - Thực phẩm tươi, còn tốt.
 - Chén rửa ngay phơi nắng.
 - Rác đổ phải có nắp đậy.
- Vệ sinh trong lều :
 - Sắp xếp gọn gàng ngăn nắp, không ăn uống trong lều.
 - Có tấm trải chống thấm nước, phải mặc đồ ngủ.
 - Không nên thắp đèn cây, nhang trong lều.
- Vệ sinh nước uống : hỏi kỹ dân địa phương. Tốt nhất :
 - Đun sôi, nhỏ nước javen khử trùng.
 - Nhỏ thuốc tím, các vật dụng sạch sẽ.

Tóm lại:

- Việc tổ chức trại cần phong phú, đa dạng.
- Cần đảm bảo cho đợt trại có ý nghĩa và có tác dụng giáo dục đối với trại sinh và giúp trại sinh biết nhiều điều bổ ích, có óc sáng tạo, tháo vát rèn luyện nhân cách.
- Công tác chuẩn bị rất quan trọng cần phải quan tâm và chú trọng.
- Nên có những phương pháp hoạt động xuyên suốt để phát huy tính tự quản của trại sinh.

NÚT DÂY THÔNG DỤNG

I. KHÁI QUÁT VỀ NÚT DÂY:

- Từ những ngày đầu trong cuộc sống săn bắt hái lượm, và chuyển từ cuộc sống hang đá sang làm nhà để ở, con người đã học hỏi rất nhiều từ thiên nhiên, tận dụng những sợi dây leo có sẵn để làm bẫy bắt thú, cột ghép cây làm nhà...

- Qua thời gian, để phục vụ cho cuộc sống, con người đã phát triển, sáng tạo thêm thật nhiều nút dây nữa.

- Có nhiều cách phân loại nút dây để dễ dàng cho quá trình hướng dẫn cũng như học tập, nhưng cách khoa học nhất là phân loại nút dây theo công dụng của chúng.

II. NÚT CHỊU:

1. *Chịu đơn:*

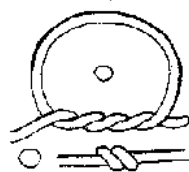
- Công dụng: Không để 1 đầu dây chui qua 1 lỗ nhỏ; chịu 1 lực khi kéo dây.

- **Cách thực hiện: (Hình).**

2. *Chịu kép:*

- Công dụng: Như nút chịu đơn nhưng chắc chắn hơn.

- Cách thực hiện:

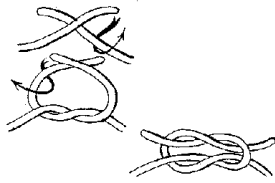


III. CÁC NÚT NỐI:

1. *Nút dẹt:*

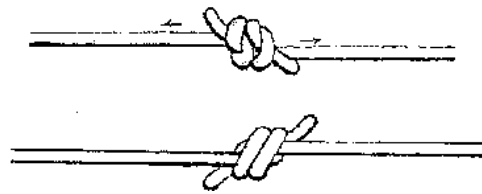
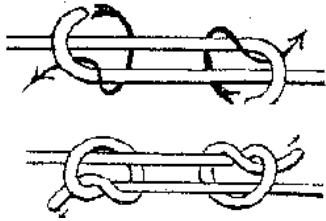
- Công dụng: Nối 2 đầu dây có tiết diện bằng nhau. Dùng trong cứu thương.

- Cách thực hiện:



2. Nối chỉ câu:

- Công dụng: Nối 2 đầu dây trơn có tiết diện có thể không bằng nhau.
- Cách thực hiện:



3. Thợ dệt:

- Công dụng: Nối 2 đầu dây có tiết diện có thể không bằng nhau, đan lưới.
- Cách thực hiện:

IV. CÁC NÚT BUỘC:

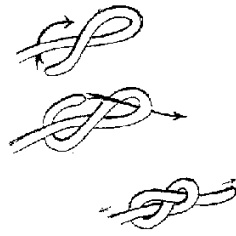
1. Thuyền chài:

- Công dụng: Neo thuyền vào bến. Bắt đầu và kết thúc tất cả nút thạp nối.
- Cách thực hiện:



2. Số 8:

- Công dụng: Làm thang dây, trang trí.
- Cách thực hiện:



3. Kéo gỗ:

- Công dụng: Xiết cây, kéo 1 khúc gỗ lớn, mắc vông.

- Cách thực hiện:

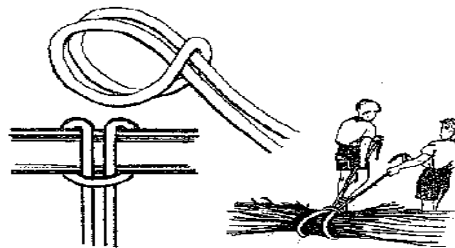


V. CÁC NÚT TREO:

1. Sơn ca:

- Công dụng: Treo dây lên 1 xà ngang, buộc xiết 1 bó cây kéo đi.

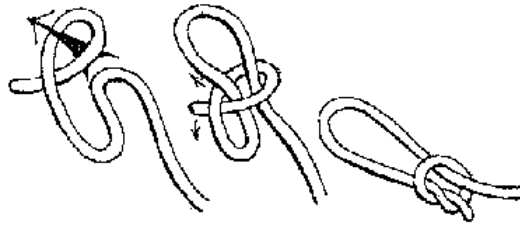
- Cách thực hiện:



2. Thòng lọng:

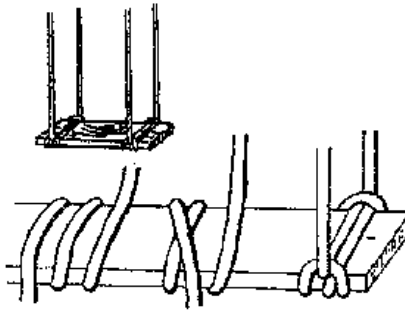
- Công dụng: Dùng buộc xiết, treo 1 vật.

- Cách thực hiện:



3. Ghế đu:

- Công dụng: Treo 1 tấm ván, ứng dụng trong làm ghế xích đu.
- Cách thực hiện:



VI. CÁC NÚT CẤP CỨU:

Gồm 2 loại: Cứu người và tự cứu mình.

1. Ghế đơn:

- Công dụng: Đưa 1 người từ dưới sâu lên hay thả 1 người từ trên cao xuống.
- Cách thực hiện:

2. Ghế kép:

- Công dụng: Như ghế đơn nhưng có 2 vòng dây tạo sự chắc chắn và thuận lợi.
- Cách thực hiện: (Hình)

3. Cứu hoả:

- Công dụng: Thả 1 người từ trên cao xuống, dùng cứu người trong hoả hoạn.
- Cách thực hiện:

3. Nút thoát thân kiểu 1:

- Công dụng: Sau khi đu từ trên cao xuống có thể thu hồi lại dây 1 cách dễ dàng.

4. Nút thoát thân kiểu 2:

- Công dụng: Như kiểu 1 nhưng an toàn và dễ thu hồi dây hơn.
- Cách thực hiện:

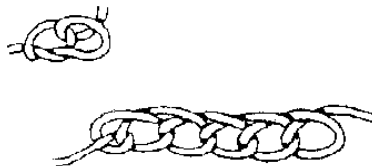
VII. MỘT SỐ NÚT TRANG TRÍ ĐƠN GIẢN:

1. Dệt hoa:

- Công dụng: Cột dây giày.
- Cách thực hiện:

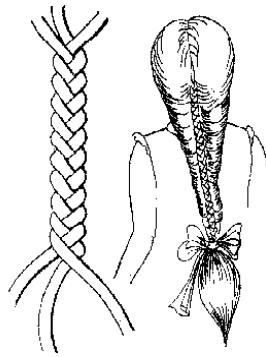
2. Móc xích:

- Công dụng: Thu ngắn dây, trang trí đoạn dây thừa.
- Cách thực hiện:



3. Thắt bím:

- Công dụng: Thắt bím tóc nữ.
- Cách thực hiện:



4. Dây màn 4 cánh:

- Công dụng: Trang trí dây đeo còi

- Cách thực hiện:

DỤNG LỀU

- Lều có nhiều công dụng trong hoạt động dã ngoại của thanh niên chúng ta nhất là phải sinh hoạt qua đêm. Lều là nhà, là nơi hội họp, sinh hoạt... Do đó, một mái lều được dựng nhanh, trang trí đẹp... cũng là một trong những nội dung không thể thiếu khi đi trại.

- Lều có nhiều hình dáng và kích thước khác nhau. Cách dựng lều cũng đa dạng, tùy thời gian và tính chất sử dụng, tạm chia thành 2 loại sau đây:

+ **Lều đặc dụng:** Gồm có các loại lều chữ thập đỏ, lều của các đoàn thám hiểm, các đoàn khảo sát địa chất... Các loại lều này cách dựng nó phải theo qui trình của người thiết kế.

+ **Lều bạt:** (hay còn gọi là lều chữ A) Thường có 2 mặt 2 cửa ra vào. Thời gian sử dụng ít ngày là nơi trú tạm cho nên lều phải thực hiện nhanh, mang vác gọn nhẹ, dễ tháo gỡ.

Trong hoạt động trại thì lều bạt là loại lều mà ta thường hay sử dụng nhất. Vậy chúng ta hãy thử tìm hiểu qui trình thực hiện lều bạt ra sao?

I. CÁC VẬT DỤNG CẦN THIẾT CỦA LỀU BẠT VÀ CÔNG DỤNG CỦA NÓ:

1. Tấm lều (bạt):

- *Chất liệu:* Thường là tấm mũ, vải, nylon...
- *Hình dáng:* Hình chữ nhật hoặc hình vuông.
- *Kích thước:* Lớn hay nhỏ lệ thuộc số lượng người ở trong đó.

VD: 2m x 3m: Lều cá nhân

3m x 4m có thể ở từ 5 - 7 người.

4m x 6m có thể ở từ 8 - 10 người.

- *Công dụng:* Tạo thành 2 mái lều để che nắng, gió, mưa...

2. Tấm trải:

- *Chất liệu:* Mũ, vải, nylon, chiếu, đệm, giấy (có thể do nhiều mảnh nhỏ ghép lại).

- *Hình dáng:* Tương đương với tấm lều.

- *Công dụng:* Dùng trải dưới đất để ngồi (tấm trải thường dễ quên nên tạo không ít khó khăn trong sinh hoạt).

3. Gậy:

- *Vật liệu:* Có thể bằng sắt, nhôm, thép... nhưng để tiện cho việc di chuyển nên thường sử dụng bằng tầm vông vừa nhẹ vừa bền, mỗi lều bạt phải có từ 2 gậy trở lên. Nếu vùng đất trại có nhiều cây thì ta có thể tận dụng cây rừng ở đó thay cho gậy lều cũng được.

- *Kích thước:* Chiều cao của gậy lệ thuộc vào kích thước tấm lều, nếu tấm lều là 3m x 4m thì chiều cao của gậy phải từ 1m4 → 1m6, tấm lều 4m x 6m thì gậy phải từ 1m6 → 1m8.

- *Công dụng:* Cùng với tấm lều tạo không gian cần thiết cho việc trú ngụ, sinh hoạt trong lều.

4. Cọc:

- *Vật liệu:* Sắt, thép, nhôm, đinh, tre, gỗ... cọc lệ thuộc vào địa hình nơi dựng lều, cọc cũng có thể là 1 gốc cây, 1 cọc đá, 1 rễ cây... mỗi lều bạt phải có từ 6 - 8 cọc.

- *Hình dáng và kích thước:* Có một đầu nhọn để đóng xuống đất, một đầu bằng để làm điểm tựa cho búa đóng, nếu đất có độ rắn cao thì mỗi cọc phải từ 20 - 30 cm, nếu độ rắn ít thì phải 30 - 40 cm, nếu là nền xi măng có thể sử dụng cọc bằng đinh 10 cm đến 15 cm. Nếu là cát nơi bãi biển nên dùng cọc gỗ dài hơn 50 cm hoặc có thể sử dụng cọc chùy (tức nhiều cọc đóng gần nhau rồi cột dây níu chúng lại với nhau để bảo đảm cho cọc chính được vững).

- *Công dụng:* Giữ cho lều được cố định trên các đầu gậy thông qua các dây lều.

5. Dây lều:

- *Vật liệu:* Dây dù, dây nylon, mũ, dây bố... thông thường hay sử dụng dây dù, nhưng dây phải có đủ độ bền, độ chịu lực cần thiết trong suốt thời gian sử dụng lều. Số lượng dây bằng số lượng cọc, nếu lều 3m x 4m phải có 2 dây cái (dây chính, mỗi dây dài từ 3m - 4m) và 4 dây con (dây phụ, mỗi dây 1m - 1m5).

- *Công dụng:* Cùng với cọc giữ cho tấm lều cố định trên các đầu gậy, cùng với cọc chỉnh các mái lều theo ý muốn.

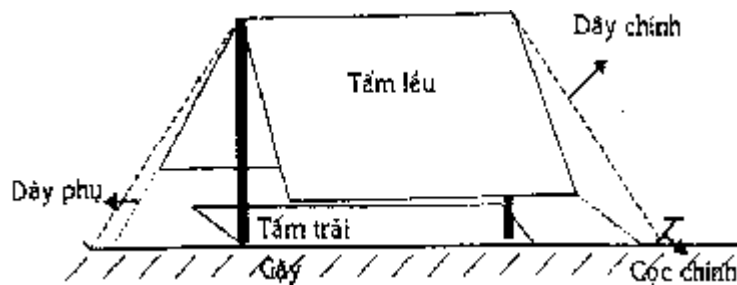
6. Búa đóng:

- *Vật liệu:* Có thể dùng búa gỗ (tự chế) nhưng nên dùng búa sắt có đầu tà dùng để đóng, một đầu bện dùng để chặt phát hoang, tạo cọc...

7. Cuốc xẻng:

Rất thiết thực khi đi trại như dọn đất trại, đào hố xí, hố nước, rãnh thoát nước, đắp nền trại... nên sử dụng cuốc đa dụng (vừa cuốc đất, vừa làm việc khác gọn nhẹ dễ mang, cất...).

➔ **Tóm lại:** Để quá trình dựng lều được nhanh, chắc, đẹp, bền và đúng kỹ thuật các bạn phải có ít nhất các vật dụng kể trên.



II. TRÌNH TỰ DỰNG VÀ THÁO LỀU:

Để dựng được lều nhanh, gọn các bạn nên tuân thủ các bước sau:

1. Chọn đất:

- Nếu đất trại do Ban tổ chức trại qui định thì phải tự khắc phục những điểm hạn chế đã có như: vệ sinh, phát hoang, nhặt sỏi đá... trước khi dựng lều.

- Nếu đất trại do tự ta chọn thì nên chọn đất có các điểm thuận lợi sau:

- ☞ Bằng phẳng, cao ráo.
- ☞ Không kiến, sỏi, mảnh vụn.
- ☞ Không quá gần cây cao (vì có thể có cành mục sẽ rơi, sét đánh...).
- ☞ Phải thoáng gió nếu hè hoặc kín gió nếu đông.
- ☞ Gần nguồn nước sạch (tiện nấu ăn và sinh hoạt khác).
- ☞ Gần lều Ban tổ chức, các lều bạn, sân sinh hoạt.

➤ Phải có nơi tiện lợi cho việc bố trí hố xí, hố rác, nhà bếp...

2. Chọn hướng lều:

Mỗi lều bạt có 2 cửa (nơi hướng đặt gậy và dây chính của lều) tuân tự hướng lều phải bố trí theo các hướng sau đây:

- Hướng của Ban tổ chức trại qui định.
- Hướng về phía cột cờ trại (nếu có).
- Hướng về lều của Ban tổ chức.
- Hướng về sân tập trung, sinh hoạt.

Nếu Ban tổ chức không qui định, thì cần chọn:

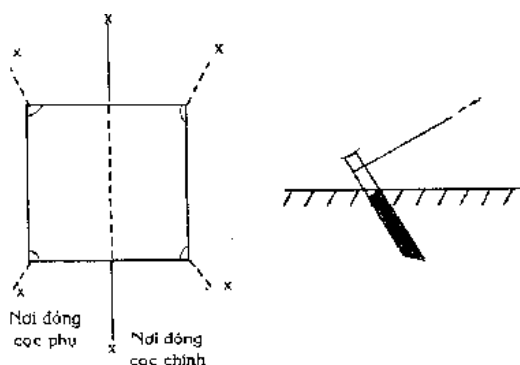
- Nên tránh gió (nếu mùa lạnh), đón gió (nếu mùa hè).
- Nên tránh nắng (nếu mùa nóng), đón nắng (nếu mùa đông).

3. Dựng lều (trải lều, rãi gậy, đóng cọc, cột dây, dựng lều)

- *Trải lều:* Trải phải thật phẳng, có tính đến hướng lều, xem kỹ mái lều mặt trái.

- *Rãi gậy:* Gậy được đặt ở hai đầu hướng vào lều và vuông góc với mép lều (lưu ý chiều dài của gậy cũng bằng chiều dài của khoảng cách từ chân gậy đến cọc đầu lều).

- *Đóng cọc:* Các cọc phải được đóng cùng lúc. Đầu tiên là cọc ở hai đầu lều (tức cọc để cột dây chính) kế đến là các cọc phụ còn lại ở 4 góc lều. Tùy theo cách dựng mà mái lều có thể cao hoặc thấp lệ thuộc vào khoảng cách đóng cọc phụ xa hay gần mép lều, các cọc phụ phải đối xứng với nhau thông qua tấm lều. Các cọc cần đóng xiên theo chiều ngược lại với lều để khi dựng lều xong các dây lều sẽ phải vuông góc với các cọc. Lúc này chỉ đóng cọc tạm khoảng 2/3 cọc.



- *Cột dây:*

Các nút dây tiếp xúc với lều nên cột bằng các kiểu nút: thông lọng, thuyền chài, kéo gỗ nên cột nút sống (để sau này dễ tháo).

Các nút dây tiếp xúc với các cọc nên cột bằng các kiểu nút: nút chạy, thông lọng tăng đơ (bắt buộc vì sẽ dùng nó để điều chỉnh lều cho hoàn chỉnh).

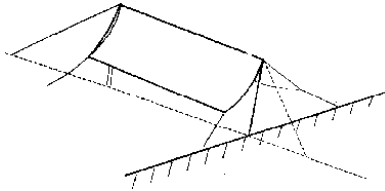
→ **Lưu ý:** Nên để thừa khoảng 1/3 dây so với dự kiến khi dựng lều xong vì lúc này mới chỉ là cột dây tạm.

- *Dựng lều:* Di chuyển chân gậy về nơi cần thiết của nó, đầu gậy chống đỉnh lều. Chỉnh cho 2 chân gậy và cọc chính phải nằm trên một đường thẳng. Sau đó, dùng dây của các cọc phụ chỉnh cho mái lều thẳng 2 chân gậy phải đứng thẳng (tức vuông góc với mặt đất).

→ **Lưu ý:**

Chỉ dùng dây phụ và cọc phụ chỉnh cho đứng gậy.

- Khi lều thẳng xong thì các cọc phải đóng sâu xuống đất (tránh vấp nguy hiểm) các dây khi cột xong phải thu lại cho gọn, đẹp.



4. Đào rãnh, vệ sinh, trang trí lều:

- *Đào rãnh:* Nếu đi trại vào mùa mưa thì phải đào rãnh thoát nước xung quanh lều, đắp nền, be bờ... các rãnh phải thông nhau dẫn ra hồ chứa nước mưa theo mái lều rơi xuống.

- *Vệ sinh:* Cần phải làm vệ sinh trong và ngoài lều khi dựng lều xong, phát hoang, cây cỏ xung quanh lều, chặt bỏ các cành cây thông xuống mái lều để tránh rấn vào ban đêm, tránh sét...

- *Trang trí:* Ngoài dựng lều, phần thủ công trại còn tính đến việc trang trí lều như phải làm cổng vào, vòng rào, bếp trại và các vật dụng khác... nó có nhiều tác dụng vừa thể hiện sự khéo léo của tập thể đồng thời cũng là việc phân định nơi ở, tránh người lạ tự ý vào...

5. Tháo và xếp lều:

- *Hạ gậy*: (cho lều bớt căng, dây để dễ tháo).

- *Hạ dây*: (mở hết các dây, gom lại tránh thất lạc).

- *Nhổ cọc*: (kết hợp với lúc mở dây, phải nhổ hết cọc cho dù cọc không sử dụng nữa).

- *Xếp lều*: Nên có 2 người. Đầu tiên nằm ở 2 đỉnh lều giờ cao, giữ cho sạch bụi, rác... sau đó nằm tiếp đoạn giữa thân lều theo chiều đứng gấp đôi lều lại. Nếu vừa ý để xuống đất bắt đầu từ ngoài gấp lều lần lượt vào trong.

➔ **Chú ý**: Các mép lều phải được giấu vào trong, vừa đẹp vừa dễ di chuyển đi xa.

III. MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CẦN XỬ LÝ KHI DỰNG LỀU:

*** Nên:**

- Phải dựng lều đúng trình tự như trên, vì như thế sẽ dựng được lều nhanh, đúng kỹ thuật. Lều sẽ chắc chắn... và cũng sẽ thật nhanh khi tháo gỡ.

- Nếu lều bị chùng do quá cũ nên khắc phục bằng cách làm gậy phụ.

- Khi cột nút dây nên cột nút “sống” để dễ tháo, dây nên rút gọn lại, cọc phải luôn đóng sâu dưới đất. Khi hết sử dụng phải nhổ lên hết tránh va vấp cho người khác.

- Bố trí đồ dùng cá nhân trong lều đúng nơi qui định. TD: Giỏ xách... để xung quanh lều, dép, giày ngoài xa cửa lều... khoảng giữa lều để sinh hoạt hội họp, nghỉ ngơi.

*** Tránh:**

- Không nấu trong lều (ngộp khói, dễ cháy...).

- Không ăn trong lều (kiến sẽ vào ban đêm...).

- Không phơi bất kỳ vật gì trên lều (làm lều nhanh chùng và mất thẩm mỹ).

- Không dựng lều quá gần các gốc cây to.

THIẾT KẾ LỬA TRẠI

Lửa trại là một loại hình sinh hoạt tập thể phong phú và đa dạng, rất dễ thu hút được nhiều đối tượng tham gia. Từng nội dung và chủ đề lửa trại có những hình thức thể hiện khác nhau, là hoạt động không thể thiếu trong những lần đi trại qua đêm.

Lửa trại giao lưu: là lửa trại trong đó nội dung và hình thức chủ yếu để giao lưu như các trò chơi sinh hoạt vòng tròn, văn nghệ, hóa trang ... tạo sự gần gũi, gắn bó các thành viên lại với nhau.

Lửa trại khai mạc, bế mạc một kỳ trại, một đợt huấn luyện, một lớp học ngắn ngày, ... ngoài các nội dung sinh hoạt vui chơi, lửa trại còn tải thêm các nội dung có tính chất bắt buộc nghiêm trang cần có của những buổi lễ khai mạc, bế mạc.

Lửa trại mạn đàm, kể chuyện: tương tự như lửa trại khai mạc, bế mạc (tức nội dung chính là mạn đàm, kể chuyện).

Lửa trại tỉnh tâm: là dạng lửa trại đặc thù chuyên dành cho các trại huấn luyện như sau một ngày tổ chức hoạt động, học tập, ... khi khai mạc lửa xong mời thành viên tham gia tự “tỉnh tâm” lại để tự kiểm các việc đã làm tốt, tự hứa với lòng sẽ sửa chữa trong thời gian sớm nhất các điều chưa tốt (ngày nay loại hình này ít được sử dụng vì không phù hợp với tâm lý của thanh thiếu niên bởi họ thích sinh hoạt sôi nổi).

Để tổ chức tốt thành công đêm lửa trại chúng ta bắt đầu từ đâu và làm gì xin mời các bạn tham khảo các việc sau đây:

I/- CÔNG TÁC CHUẨN BỊ:

1/- Nắm mục đích, ý nghĩa lửa trại:

Tổ chức lửa trại để làm gì? Nội dung nào cần phải có trong đêm lửa trại? Nội dung nào để vui chơi giải trí? Nội dung nào để giáo dục đối tượng tham gia? Nội dung nào để rèn luyện sự nhanh nhạy, khéo léo, tính dạn dĩ, sự hòa đồng, tính đồng đội ...

2/- Hình thức, quy mô lửa trại:

a/- Hình thức: chọn xem các hình thức thể hiện phù hợp với lửa trại mà ta dự định tổ chức, như: văn nghệ, hò, vè, hát, múa, hoạt cảnh, kịch, ... hái hoa dân chủ, trò chơi các loại,

thi đồ kiến thức, thi diễn tiểu phẩm, múa tập thể, khiêu vũ, nhảy sạp, dạ hội hóa trang ...

b/- Quy mô: thể hiện tầm cỡ, mức độ đầu tư cho từng loại hình và nội dung của từng tiết mục.

3/- Nhân sự tham gia lửa trại:

Số lượng tham gia bao nhiêu? Giới tính? (số lượng lý tưởng cho một đêm lửa trại từ 70 đến 100 người), tuy nhiên nếu nhiều hơn hay ít hơn ta phải biết trước để khắc phục. Số lượng tham dự lửa trại có cùng một đơn vị hay không? Mức độ quen biết nhau cỡ nào? Trình độ kỹ năng sinh hoạt trại: trò chơi, hát, múa ... và các kiến thức khác ra sao để thiết kế nội dung cho phù hợp với đối tượng.

4/- Địa điểm diễn ra lửa trại:

Nên chọn địa điểm có các yếu tố sau: bằng phẳng, cao ráo, không kiến, không đá sỏi để đề phòng quá trình di chuyển trong sinh hoạt. Tránh nơi có gió lùa vì khi sinh hoạt gặp gió sẽ bay tàn lửa, khói ảnh hưởng đến vòng tròn. Chọn sân có cây cao xung quanh (tiện việc bố trí chuột chạy), sân rộng hay hẹp tùy số lượng người tham gia và sân lửa nên ở trung tâm khu đất cắm lều trại để mọi người cùng tham gia đủ không cần cử người ở lại giữ trại.

5/- Thời gian cho lửa trại:

Thời gian cho lửa trại nhiều hay ít lệ thuộc vào nội dung và số lượng đội nhóm cùng sinh hoạt lửa trại.

Số lượng nhóm nhiều – nội dung nhiều – thời gian nhiều. Tuy nhiên sinh hoạt lửa trại thông thường từ khoảng 2 giờ đến 3 giờ là phù hợp. Không nên để quá khuya ảnh hưởng đến sức khỏe mọi người và các nội dung khác. Thời gian cho khai mạc, bế mạc lửa nên ngắn gọn, phần lớn thời gian cho các nội dung chính của lửa trại.

***** Lưu ý:*** thời gian bắt đầu lửa trại có căn cứ đến mùa (vì có thời điểm tối chậm hoặc sớm) và vùng (ở rừng thì tối sớm hơn; ở biển, sông, đồng bằng thì tối đến chậm hơn).

6/- Phương tiện phục vụ cho lửa trại:

Có rất nhiều nếu muốn đầy đủ cần phải liệt kê rõ ràng: âm thanh, ánh sáng, đàn, máy ảnh, trang trí, hoa, chỗ ngồi, dụng cụ hóa trang, nước uống, quà thưởng, bảng điểm, bảng thi đua, củi, dầu lửa, gòn, muối, đuốc, chuột, dây điện, mai so, vải, giấy ... phần nào Ban tổ chức lo, phần nào tổ, nhóm lo, phần nào cá nhân lo, vật nào mượn, có sẵn, thuê,

mua mới ...

7/- Kinh phí cho lửa trại:

Có từ nội dung thứ 6. Để tránh thiếu sót nên dự trù từng bộ phận phục vụ sau khi đã phân công cho Ban tổ chức lửa trại.

Các yếu tố trên có liên quan chặt chẽ với nhau cho nên để chuẩn bị tốt lửa trại cần nắm chắc không để thiếu sót nội dung nào.

III/- THIẾT KẾ LỬA TRẠI:

1/- Các nhân vật cần có trong đêm lửa trại:

a/- Quản trò: là người xuất hiện từ đầu đến cuối đêm lửa trại (thường đóng vai trò người dẫn chương trình), hoạt náo, tổ chức cuộc chơi). Là linh hồn đêm lửa, có vai trò chi phối mọi hoạt động, có ảnh hưởng lớn đến thành bại của đêm lửa trại đó.

Cần:

* Có trình độ kỹ năng nhất định nhất là kỹ năng sinh hoạt lửa trại, tổ chức trò chơi, nói.

* Có sự hài hước, vui tính, hoạt bát được mọi người tín nhiệm và yêu mến.

* Có khả năng xử lý các tình huống khó khăn của lửa trại, biết chủ động đưa cao trào cuộc chơi từng lúc lên, xuống.

Nên:

* Kết hợp chặt chẽ với Ban tổ chức, trại trưởng thực hiện tốt các yêu cầu đêm lửa trại đề ra (mục đích ý nghĩa đêm lửa trại).

* Kết hợp nhịp nhàng với quản ca, quản lửa trong điều động mọi hoạt động (được quyền chỉ đạo quản ca, quản lửa).

**** Lưu ý:** tùy theo số lượng và quy mô của đêm lửa trại có khi quản trò chỉ cần một người hoặc chỉ là một nhóm quản trò.

b/- Quản ca: là người xuất hiện trước vòng tròn không thường xuyên, là không khí, là nhiệt tình của đêm lửa trại thông qua khả năng kêu gọi mọi người cùng tham gia ca hát với mình.

Cần:

* Biết cao trào (thông qua hát các bài hát tập thể) đúng lúc, đúng nội dung của từng hoàn cảnh.

TD: lúc nào là lúc làm quen nổi vòng, lúc nào là lúc hát ca ngợi vui chơi, lúc nào hát về lửa để khai mạc, lúc nào hát “chọc quê”, lúc nào hát chia tay, ...

* Biết đưa bài hát phù hợp (các bài hát mà tập thể có thể hát theo được, hát với cao độ vừa sức ...).

Nên:

* Thuộc được nhiều bài hát ở các thể loại nhất là bài hát tập thể.

Biết xử lý tình huống trống (cúp điện khi phát thưởng, hoặc một tiết mục nào đó bị chậm trễ).

Kết hợp với Ban tổ chức, trại trưởng, quản trò, quản lửa phục vụ tốt nhiệm vụ của mình.

**** Lưu ý:** quản ca có thể là một người hoặc một nhóm người.

c/- Quản lửa:

Rất ít khi xuất hiện trước vòng tròn khi lửa trại diễn ra. Là bộ mặt của đêm lửa trại. Tuy nhiên trước đó quản lửa có thể nói là bộ phận cực nhất vì phải lo toàn bộ vật chất về lửa củi, lửa trại.

Cần:

* Thật giỏi về kỹ năng lửa (biết rõ từng loại củi cháy thế nào, củi thế nào là khô, ướt? Số lượng cỡ nào, cháy được bao lâu? Kích thước dài ngắn, to nhỏ để bố trí hình dạng đồng củi. (tam giác, lục giác, chóp nón ...)

Biết điều khiển lửa theo ý muốn.

VD: cháy rực – bỏ rơm, cỏ kho, giấy vụn

Cháy đỏ = than đá xay nhuyễn

Cháy đỏ vàng và nổ nhỏ = bỏ muối hột, muối bột.

Cháy lửa xanh = bỏ giấy bạc cắt nhỏ hoặc dây đồng cắt nhỏ.

Tiếng nổ nhỏ = bỏ hạt mít, hạt nhãn phơi khô.

Tiếng nổ to = bỏ ống lồ ô, tre ướt cắt bít bằng 2 đầu mắt.

Khói trắng = bỏ lá cây xanh tươi, rơm ướt ...

Biết làm các loại chuột: chuột chạy, chuột ngấm, chuột rơi, chuột lao, chuột đuốc ...

Nên:

Biết xuất hiện trước vòng tròn đúng lúc.

Biết kết hợp với Ban tổ chức, trại trưởng, quản trò, quản ca làm tròn nhiệm vụ của mình.

Biết tự phân công công việc cho từng thành viên của nhóm mình.

2/- Lên chương trình chi tiết:

a/- Khai mạc lửa: (quan trọng nhất)

Tập hợp lực lượng (quản trò tổ chức chơi trò chơi vòng tròn để kêu gọi các thành viên tham gia).

Khai mạc lửa (hình thức rất đa dạng, nó lệ thuộc vào ý định thiết kế của Ban tổ chức).

TD: nếu dùng chuột đuốc thì sau khi tập hợp lực lượng quản trò có thể mời đại biểu, trưởng Ban tổ chức, trại trưởng châm đuốc vào đồng củi, củi cháy ... xong phần khai mạc.

Tuy nhiên hiện nay có một hình thức khai mạc các cơ sở thường áp dụng như sau:

TD: sau khi tập hợp lực lượng xong, quản trò yêu cầu mọi người cùng quỳ xuống để thần lửa cho lửa sinh hoạt. Vừa quỳ xuống bỗng bất thành linh từ trên cây cao hoặc một nơi nào đó thật kín (bí mật nhả ra một thần đen từ đầu đến chân, tướng mạo hung dữ (thần bóng đêm) cười thật nhiều tràn đàn và nói: Hỡi lũ người kia, đây là vùng đất của ta từ bao đời nay và nó sẽ là của ta vĩnh viễn kể từ khi ông mặt trời chấm dứt tia nắng trên mặt đất này (cười ...). Từ sáng đến giờ ta thấy các người ăn uống no say còn ta đói khủng khiếp. Ôi trời đất ơi các đói dai dẳng đói đến nỗi vợ con ta phải lìa bỏ ta, vậy mà các người đồ một lũ ham ăn các người có mời ta đâu ... hử ... hử ... ta sẽ giết hết ... nhưng trước hết các cô gái yêu mến kia đêm nay phải phục vụ ta ôi các em yêu quý (cười ...) và rượt đuổi các cô gái đứng gần đó ... Liền lúc đó xuất hiện một người (thần lửa) từ đầu đến chân đều đỏ hô lớn: “Dừng tay! Hỡi thần bóng đêm đồng nghĩa với tội lỗi kia hãy nhớ rằng, bất cứ nơi nào có ta xuất hiện thì chính nơi đó người và dòng họ của người sẽ không còn quyền lực gì cả. Hãy thử xem. (Thần lửa đứng im để thần bóng đêm tấn công nhưng phép màu của thần bóng đêm

không hiệu nghiệm), thần lửa tiến tới, thần bóng đêm lùi dần, lùi dần và cuối cùng vừa chạy vừa chửi rủa và hẹn sẽ quay lại. Mọi người hoan hô thần lửa và xin thần lửa cho lửa để được vui chơi. Thần lửa nói: được được, các người hãy cùng ta thổi thật mạnh, nào bắt đầu thổi ... (hoặc nếu không phải thì thần lửa dùng phép màu bằng cách giơ tay lên chưởng vào đồng lửa có thể lần 1, lần 2, không cháy để tạo sự hồi hộp sau khi lần 3 thì cháy.

**** Lưu ý:** lửa cháy do sử dụng dạng chuột ngầm tức dùng đoạn dây điện 1 đầu có ổ cắm điện, đầu nằm trong đồng củi có gắn đoạn dây mai so dài khoảng 10cm. Khi thần chưởng hoặc thổi thì người bên trong cắm ổ điện vào dây mai so đỏ lên sẽ bắt vào đầu, giấy vụn trong đồng củi cháy phụt lên. Khi cháy phải rút ổ cắm điện ra ngay và cuốn toàn bộ dây điện cất đi.

Khi lửa cháy để tạo không khí tương bừng cho phần khai mạc nhóm quần ca sẽ hát liên khúc thường là các bài hát như: vui ánh lửa trại, lửa hồng, nổi vòng tay lớn, bốn phương trời, nụ cười hồng ... và nhóm quần trò sẽ dẫn cả vòng tròn cùng chạy rồng rắn nhiều vòng, nếu số lượng người tham gia đông thì chạy thành nhiều tầng cho đến khi các bài hát kết thúc xong quần trò tiếp tục cho chơi 1 vài trò chơi lửa.

Tuyên bố lý do tổ chức đêm lửa trại (có nêu rõ mục đích, lý do đêm lửa trại hoặc kỳ trại ... và tin rằng đêm lửa trại sẽ thành công và vui vẻ).

Thông qua toàn bộ nội dung chương trình trại, có nêu rõ luật chơi, cách chơi một số loại hình cụ thể có trong đêm lửa trại.

Giới thiệu thành phần Ban Giám khảo, thư ký và người dẫn chương trình, quần trò, quần lửa, quần ca.

b/- Nội dung chính:

Liệt kê cụ thể các tiết mục có được từ 1 đến hết tránh bỏ sót, nhầm lẫn..

Các thể loại văn nghệ, trò chơi, hái hoa, đố vui ... có thể bố trí xen kẽ tổ này với tổ khác cho sinh động, riêng các thể loại khác như hóa trang, biểu diễn thời trang, khiêu vũ, múa tập thể nên để chung và cuối chương trình tạo cao trào cho đêm lửa trại trước khi kết thúc.

Khi biểu diễn nhất là các tiết mục đơn ca, song ca nên có gợi ý tặng hoa, phỏng vấn ... làm tăng thêm sự chú ý ở mọi người.

Tùy đối tượng và nội dung, ý nghĩa đêm lửa trại giám khảo có thể chấm điểm công khai, kết quả có thể công bố từng giai đoạn tạo tính hấp dẫn người tham gia, tăng cường độ thi đua các tổ.

c/- Bế mạc:

Tổ chức chơi một số trò chơi vòng tròn tập hợp lực lượng, tạo không khí cho bế mạc, thời gian này Ban Giám khảo, thư ký hội ý cho ra nhận xét chung, đánh giá thực hiện lửa trại và kết quả các tổ đạt được.

Phát thưởng, trao quà lưu niệm (nếu có).

Phát biểu đại biểu, trao quà lưu niệm (nếu có).

Thủ tục chia tay hoặc câu chuyện tàn lửa:

Thủ tục chia tay: vòng tròn tay nắm chặt tay lại với nhau (tay nắm, tay đan xen, tay vòng sau lưng người kế bên để nắm tay người bên kia nếu là đối tượng thật sự thân), quản ca hát liên khúc các bài hát chia tay như: hát chia tay, nhìn mặt nhau, hớp mắt, tạm biệt ... đến bài cuối mọi người rời ra và từ từ rời vòng tròn.

Câu chuyện tàn lửa: sử dụng cho sinh hoạt chủ yếu của đội nhóm quen, số lượng ít thì vì không sử dụng âm thanh. Trước hết mời cả vòng tròn quỳ xuống sát nhau, nếu quá tối có thể cho mỗi người một cây nến, để 1 phút im lặng, sau đó người được cử ra nói câu chuyện tàn lửa (phải lớn tuổi, có uy tín nhất định) nói giọng vừa phải, thật truyền cảm có thể bắt đầu bằng một chuyện khá ấn tượng nào đó của trại, của đêm lửa ... Sau chuyển dần sang nội dung cần giáo dục chính đối tượng của mình, cuối cùng mong mọi người sẽ sớm trưởng thành, tiến bộ ...

**** Lưu ý:** khi nói xong mọi người không được vỗ tay, không cười nói ồn ào mà từ từ thật im rời khỏi vòng tròn trong im lặng và trật tự.

III/ LẬP VÀ PHÂN CÔNG BAN TỔ CHỨC:

1/- Lập ra các ban sau đây:

a/- Ban tổ chức:

- Trưởng ban: phụ trách chung
- Phó ban: hậu cần (nếu quy mô lớn)
- Các uỷ viên: phụ trách các tổ

b/- Ban quản trò:

- Trưởng ban: điều động chung

- Các thành viên: tổ chức các trò chơi sinh hoạt

c/- Ban quản ca:

- Trưởng ban: điều động chung
- Các thành viên: cùng tham gia ca một số bài hát tập thể, các bài phục vụ (nếu cần).

d/- Ban quản lửa:

- Trưởng ban: điều động chung
- Các thành viên: lo toàn bộ phần củi, đuốc, điều khiển lửa, sân bãi ...

Ngoài ra nếu quy mô lớn, số lượng lớn có thể lập thêm một số ban như: Ban giám khảo (lo toàn bộ nội dung, đáp án ...), thư ký, trật tự (lửa trại cho thiếu nhi), ánh sáng, đàn, nhạc, nước uống, hoa, quà tặng ...

2/- Phân công cụ thể từng người:

Phân công rõ cụ thể từng thành viên gắn với từng nội dung quan trọng như dẫn chương trình, quản lửa, tiếp tân ...

Dành thời gian kiểm tra từng việc dù nhỏ nhất trước khi lửa trại diễn ra.

Một số việc cần chú ý khi thiết kế lửa trại:

* Trong sinh hoạt lửa trại các tiết mục từ văn nghệ đến các loại hình khác không nhằm phô trương biểu diễn mà chủ yếu tạo sự vui chơi sáng khoái đầy tiếng cười sau 1 ngày hoạt động căng thẳng mệt nhọc trong trại.

* Thời gian tổ chức lửa trại không nên kéo quá dài, cường độ hoạt động của lửa trại luôn ở mức độ cao cho nên từ văn nghệ đến trò chơi ... phải luôn tranh thủ với thời gian tránh kéo lê thê làm chậm nhịp độ như hát không hay, kịch diễn dở, trò chơi không vui không trí tuệ ... (gặp tình huống ấy phải mạnh dạn cắt bớt chương trình).

* Toàn bộ nội dung lửa trại phải công khai để mọi người biết nhưng xử lý kỹ thuật cho từng nội dung đó phải giữ bí mật (kịch bản thần lửa, chia tay ...) tạo sự thích thú cho người tham gia.

* Các tiết mục hay nên bố trí ở đầu và cuối chương trình, lời kịch trong lửa trại phải đơn giản, vui tươi, dí dỏm, diễn không cách ly khán giả (có gián tiếp, trực tiếp), có hóa trang (có màu sắc càng tốt).

* Sau mỗi lần tổ chức nên có rút kinh nghiệm kịp thời ưu khuyết điểm để lần sau tổ chức tốt hơn, luôn tự tìm tòi học hỏi, sáng tạo ra nhiều hình thức mới đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi thực tiễn hoạt động của thanh niên hiện nay.
